

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2020

V/v “ Tranh chấp thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Hương;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Huỳnh Văn Nhân;**

**Ông Nguyễn Việt Thành;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà T, sinh năm 1988; Trú tại phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông D, sinh năm 1986; Trú tại phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo nội dung đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà T trình bày:

Bà và ông D tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 11/02/2014. Ông bà chung sống với nhau có hai con chung là V(Nữ), sinh ngày 16/7/2014 và P(Nam), sinh ngày 21/11/2016. Do mâu thuẫn gia đình nên ông bà quyết định ly hôn với nhau và được Tòa án nhân dân quận Bình Thủy ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018. Nội dung của Quyết định số 137 ghi nhận thỏa thuận ông bà là bà và ông D thuận tình ly hôn và bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con V, ông D được trực tiếp nuôi dưỡng con P.

Sau khi ly hôn thì thực tế bà vẫn trực tiếp nuôi dưỡng con P. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học đều do bà thực hiện và có xác nhận của trường học, địa phương nơi cư trú của con P. Từ ngày 01/12/2019 ông D đón con P về gia đình bên nội chơi và ở cho đến nay. Trong thời gian bà chăm sóc con P thì ông D có thường xuyên tới lui thăm nom và chu cấp tiền cho con. Cuối tuần bà đều dẫn con P về bên gia đình ông D chơi. Sau khi ly hôn bà vẫn trực tiếp nuôi cháu P là do ông D không chịu trực tiếp nuôi dưỡng. Các lý do bà yêu cầu thay đổi quyền nuôi con như sau: Từ lúc có quyết định ly hôn của Tòa án đến nay bà vẫn là người trực tiếp nuôi con P; Bà có điều kiện về kinh tế để nuôi con; P còn quá bé, hiện bé bị bẩm sinh thể trạng thấp còi cần được sự chăm sóc của mẹ, còn ông D thường đi công việc xa nhà; Trong thời gian con chung sống với ông D thì ông D có hành vi bạo lực với bà không đảm bảo sự giáo dục cho con.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con P, giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con P cho bà và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông D trình bày:

Trước đây ông và bà T là vợ chồng. Trong quá trình chung sống ông bà có hai con chung là V, P đúng như bà T trình bày. Đến năm 2018 ông bà đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy.

Sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án, ông và bà T có thỏa thuận với nhau là ông vẫn giao con P cho bà T chăm sóc vì con còn quá nhỏ. Đến khi P khoảng 03 tuổi thì ông sẽ đem về trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T đồng ý thỏa thuận nêu trên nên hàng tuần ông vẫn tới lui thăm nom và chu cấp số tiền 5.000.000 đồng/tháng để bà T nuôi con. Cho đến nay con P đã hơn 03 tuổi nên ông đón con về để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng bà T không đồng ý. Đồng thời bà T không đưa hộ khẩu để ông làm thủ tục chuyển đăng ký thường trú cho con P, gây khó khăn trong việc nuôi dưỡng con của ông.

Những lý do bà T đưa ra để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông D không đồng ý. Vì cho rằng về điều kiện tài chính, ông có đầy đủ khả năng để nuôi con. Ông kinh doanh tại nhà nên có điều kiện để chăm sóc con, việc hành vi bạo lực gia đình theo lời bà T nói là không đúng, không có cơ sở chứng minh. Hiện tại con P đang ở cùng ông, ông vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng và

phát triển của con P. Do đó yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà T, ông không đồng ý và đề nghị Tòa giữ nguyên việc ông được trực tiếp nuôi con Thiên Phúc theo quyết định 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018 của Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền trực tiếp nuôi con từ bị đơn sang cho nguyên đơn sau khi đã ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại địa chỉ 404 Nguyễn Chí Thanh, tổ 2, khu vực 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã công nhận: “- Về con chung: Giao cháu V(Nữ), sinh ngày 16/7/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P(Nam), sinh ngày 21/11/2016 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.500.000(Một triệu năm trăm ngàn) đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Ông D không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu P.....”. Theo Quyết định nêu trên thì bà T và ông D tự nguyện thỏa thuận sau khi ly hôn, ông D là người có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không buộc bà T cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày của bà T và ông D, đồng thời đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ mà bà T cung cấp là văn bản xác nhận của Hội phụ nữ phường X và của Trường mẫu giáo tư thục H thì xác định thực tế từ tháng 9/2018 đến ngày 30/11/2019 bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón cháu P đi học. Từ ngày 01/12/2019 đến nay thì cháu P được đưa về sinh sống cùng với ông D.

Xét về điều kiện kinh tế: Bà T đang làm việc tại công ty Cổ phần Ô Tô N, thu nhập hàng tháng là 28.000.000 đồng. Ngoài công việc theo giờ hành chính thì bà T có thời gian để chăm sóc, đưa đón con đi học. Đối với ông D, ông đang là giám đốc công ty Trách nhiệm hữu hạn nhà đất P và có tài sản là quyền sử dụng đất 104,4m<sup>2</sup> tại phường P, quận M. Ông D làm chủ công ty nên chủ động được thời gian để chăm sóc con. Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ do hai bên cung cấp thì về điều kiện thực tế của ông D và bà T đều có thu nhập ổn định, có điều kiện kinh tế, có thời gian chăm sóc con nên cả hai đều đủ điều kiện nuôi con.

Xem xét nguyên nhân vì sao bà T vẫn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P sau khi Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 137/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/10/2018. Bà T cho rằng ông D không chịu nuôi dưỡng cháu P do không có thời gian chăm sóc và hiện cháu P sống với bà ổn định, bà đã có điều kiện nuôi con nên yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên ông D cho rằng do vào thời điểm ly hôn cháu P còn quá nhỏ nên ông thỏa thuận với bà T sẽ giao cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi cháu P đến 03 tuổi thì ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và bà T đồng ý nên hàng tháng ông đều chu cấp tiền và thường xuyên đến thăm nom con. Lời trình bày của ông bà không thống nhất với nhau, không có người nào khác biết sự việc này. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T thừa nhận trong thời gian bà nuôi dưỡng cháu P thì ông D đều chu cấp tiền và thường xuyên tới lui thăm nom cháu, cuối tuần cháu P được đưa về bên gia đình ông D. Từ tháng 12/2019 đến nay cháu P sống chung với ông D, bà cũng thừa nhận sức khỏe, tinh thần của cháu đều phát triển tốt. Với những việc ông D đã làm nêu trên thì việc bà T cho rằng ông D không chịu nuôi dưỡng cháu P là không phù hợp. Đối chiếu quy định tại Khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì những lý do bà T đưa ra để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Hiện tại ông D đang nuôi dưỡng cháu P và cháu vẫn được đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

Khoản 3 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 004385 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/5/2020).

\*Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Thùy Hương**